

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2020

V/v xin ý kiến thỏa thuận về hồ sơ
Báo cáo nghiên cứu khả thi và
Báo cáo an toàn đập hai hồ tiềm
năng (hồ Hồ Trạch và hồ Cây
Thích), dự án Sửa chữa và nâng
cao an toàn đập tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN – HTQT ngày 09/11/2015. Theo đó, tỉnh Bình Định được đầu tư sửa chữa, nâng cấp 16 hồ chứa nước, với tổng mức đầu tư 284,625 tỷ đồng, trong đó, vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) 269,775 tỷ đồng và vốn đối ứng 14,850 tỷ đồng. Hiện nay, đã triển khai thi công 14 hồ chứa (4 hồ chứa (Thạch Bàn, Lỗ Môn, Hồ Cùng, Cự Lễ) đã bàn giao đưa vào sử dụng, dự kiến 5 hồ chứa (Mỹ Đức, Kim Sơn, Đá Bàn, Giao Hội, Hóc Tranh) sẽ bàn giao đưa vào sử dụng trong quý 3/2020 và 5 hồ chứa (An Tường, Núi Miếu, Trinh Vân, Suối Rùn, Hung Long) sẽ thi công hoàn thành trong quý 2/2021. Tổng giá trị thực hiện hoàn thành 14 hồ nêu trên dự kiến khoảng 244,231 tỷ đồng (trong đó vốn vay WB 224,341 tỷ đồng, vốn đối ứng 19,890 tỷ đồng). Dự kiến kinh phí vốn vay WB còn thừa 45,434 tỷ đồng.

UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT lựa chọn đơn vị tư vấn lập hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo an toàn đập hồ Hồ Trạch và hồ Cây Thích (hai hồ tiềm năng) để sử dụng vốn kết dư của dự án.

Theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 6143/BNN-TCTL ngày 28/7/2017 về việc tăng cường quản lý chất lượng thiết kế, thi công các tiểu dự án, thuộc dự án WB8 và sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án. UBND tỉnh Bình Định kính trình Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến thỏa thuận về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo an toàn đập hai hồ tiềm năng (hồ Hồ Trạch và hồ Cây Thích), thuộc Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Bình Định, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Bình Định.
2. Dự án thành phần: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Định (năm 2).
3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
4. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi và an toàn đập: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung.
5. Chủ nhiệm lập dự án: Thạc sĩ Đỗ Cảnh Hào.

6. Mục tiêu của dự án:

- Đảm bảo an toàn hồ chứa và cải thiện các công năng thiết kế của đập thông qua sửa chữa, nâng cấp, trang bị các thiết bị quan trắc, lập kế hoạch vận hành và bảo trì; giảm thiểu nguy cơ vỡ đập, bảo vệ người và tài sản ở hạ lưu công trình.

- Đảm bảo cấp nước tưới ổn định cho đất sản xuất nông nghiệp.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hồ Trạch và hồ chứa nước Cây Thích.

- Hồ chứa nước Hồ Trạch: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây dựng mới công lấy nước, tràn xả lũ và đường quản lý vận hành.

- Hồ chứa nước Cây Thích: Sửa chữa nâng cấp đập đất và tràn xả lũ. Xây dựng mới đường quản lý vận hành.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Mỹ, Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

9. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

11. Phương án thiết kế cơ sở:

11.1 Hồ chứa nước Hồ Trạch

a. Đập đất: Sửa chữa, nâng cấp đập cũ bằng cách chống thấm cho thân đập bằng tường nghiêng; mái thượng lưu gia cố bằng bê tông M300 đổ tại chỗ từ đỉnh đập đến dưới MNDBT 1m, phần còn lại trở xuống chân đập gia cố đá lát trong khung BTCT M300, mái hạ lưu bảo vệ bằng trồng cỏ.

b. Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn theo hình thức tràn ngưỡng tự do bán thực dụng, kiểu móng ngựa, với bề rộng ngưỡng $B=20m$, kết cấu BTCT M300, nối tiếp dốc nước và bể tiêu năng.

c. Công lấy nước: Xây dựng mới công lấy nước D60cm, kết cấu bằng bê tông cốt thép và xây nhà bao che van theo mẫu.

d. Đường thi công kết hợp quản lý: Sửa chữa và nâng cấp 1.261m với cấp đường giao thông nông thôn loại B.

11.2. Hồ chứa nước Cây Thích

a. Đập đất: Sửa chữa, chống thấm thân đập cũ 02 đoạn, với chiều dài 111,3m, xây dựng tường chắn sóng trên đỉnh đập và bê tông mặt đập.

b. Tràn xả lũ: Sửa chữa, cải tạo điều kiện vận hành các cửa van.

c. Đường thi công kết hợp quản lý: Sửa chữa và nâng cấp 500m với cấp đường giao thông nông thôn loại B.

12. Báo cáo an toàn đập: Sau khi sàng lọc theo khung sàng lọc quy định của Ngân hàng Thế giới, hai hồ này lập Báo cáo kiểm tra an toàn đập.

13. Tổng mức đầu tư: **25,948 tỷ đồng**. Trong đó, vốn Ngân hàng Thế giới 22,045 tỷ đồng, vốn đối ứng 3,903 tỷ đồng.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2020-2022.

(Kèm theo Phụ lục thông số kỹ thuật công trình, hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo đánh giá an toàn đập)

UBND tỉnh kính trình Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, có ý kiến về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo an toàn đập hai hồ chứa nước Hồ Trạch và Cây Thích nêu trên để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ban QLDA NN&PTNT;
- PVPVX;
- Lưu: VT, K10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Phụ lục:
Quy mô và thông số kỹ thuật công trình
(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày /5/2020
của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số	
			Hồ Hồ Trạnh	Hồ Cây Thích
I	Cấp công trình		III	III
II	Hồ chứa			
1	Diện tích lưu vực	km ²	2,70	3,50
2	Mức đảm bảo tưới P	%	85	85
3	Lưu lượng bình quân năm Q _o	m ³ /s	0,112	0,121
4	Tổng lượng dòng chảy năm W _o	10 ⁶ m ³	3,538	3,807
5	Lưu lượng đỉnh lũ ứng với các tần suất			
	P= 1,5%	m ³ /s	109,73	164,62
	P= 0,5%	m ³ /s	142,54	210,77
	P= 0,1%	m ³ /s	191,93	279,40
6	Mực nước dâng bình thường	m	16,90	34,70
7	MNLTK (P= 1,5%)	m	18,75	35,10
8	MNLKT (P= 0,5%)	m	19,10	35,52
9	MNLKT cực hạn (P= 0,1%)	m	19,61	36,14
10	Mực nước chết	m	11,50	26,70
11	Dung tích toàn bộ W _{tb}	10 ⁶ m ³	0,312	0,882
12	Dung tích hữu ích W _{hi}	10 ⁶ m ³	0,281	0,871
13	Dung tích chết W _c	10 ⁶ m ³	0,031	0,011
14	Diện tích mặt hồ tại MNDBT	ha	8,7	22,0
15	Chế độ điều tiết		Năm	Năm
III	Đập đất			
1	Hình thức kết cấu đập		Tường nghiêng	
2	Cao trình đỉnh đập	m	19.40	35.90
3	Cao trình đỉnh gờ chắn	m	19.70	36.20
4	Chiều cao đập H _{max}	m	8,70	12,00
5	Chiều dài đỉnh đập	m	233	821
6	Chiều rộng đỉnh đập	m	5,0	4,0
7	Hệ số mái thượng lưu		3,0	3,0
8	Hệ số mái hạ lưu		2,5	2,5; 3,0
9	Hình thức tiêu nước		áp mái	áp mái
IV	Tràn xả lũ			
1	Hình thức tràn		Tràn tự do	Tràn cửa van

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số	
			Hồ Hồ Trạnh	Hồ Cây Thích
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	16,90	32,70
3	Khẩu diện tràn	m	20,00	19,20
4	Cột nước tràn H_{\max}	m	2,20	2,82
5	Lưu lượng xả lũ thiết kế ($Q_{1,5\%}$)	m^3/s	86,45	93,33
6	Lưu lượng xả lũ kiểm tra ($Q_{0,5\%}$)	m^3/s	112,15	118,52
7	Tổng chiều dài dốc nước	m		37,00
8	Nối tiếp và tiêu năng		Tiêu năng bể	Tiêu năng bể
9	Cao trình đáy bể tiêu năng	m	9,70	25,20
10	Chiều dài bể tiêu năng	m	16,00	12,40
V	Công lấy nước			
1	Chế độ chảy qua công		Có áp	Có áp
2	Khẩu diện công tròn (D)	m	0,60	0,50
3	Cao trình ngưỡng công	m	8,20	25,20
4	Chiều dài công	m	54,00	80,50
5	Lưu lượng Q_{tk}	m^3/s	0,086	0,113
VI	Đường thi công kết hợp QLVH			
1	Cấp đường giao thông nông thôn		B	B
2	Kết cấu mặt đường		BTM250, dày 18cm	BTM250, dày 18cm
3	Chiều rộng mặt đường	m	3,50	3,50
4	Độ dốc ngang mặt đường	%	2,00	2,00
5	Chiều dài đường	m	1261	500
6	Chiều rộng lề đường	m	2x0,75	2x0,75
7	Chiều rộng nền đường	m	5,00	5,00